

Tiết 45,46 – LỚP CHIM

III.CẤU TẠO TRONG CỦA CHIM BỒ CÂU

1.Hệ tiêu hóa

Có thêm **điều, dạ dày tuyến, dạ dày cơ**. Cấu tạo hoàn chỉnh hơn bò sát → Tốc độ tiêu hóa **cao**

2. Hệ tuần hoàn

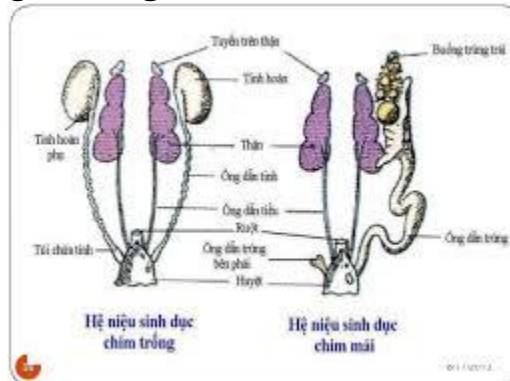
- Tim 4 ngăn (2 tâm nhĩ, 2 tâm thất) .
- Có 2 vòng tuần hoàn
- Máu nuôi cơ thể là **máu đỏ tươi**, phù hợp với sự trao đổi chất **mạnh ở chim** (thích nghi với đời sống bay)

3. Hệ hô hấp

- **Phổi** gồm mạng ống khí dày đặc.
- Có thêm hệ thống ống khí (9 túi khí) thông với phổi giúp chim hô hấp khi bay.

4. Hệ bài tiết

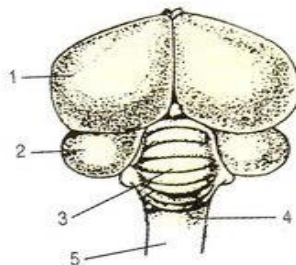
- Có thận sau, không có **bóng đái**. Nước tiểu đặc thải ra ngoài cùng phân.



5.Hệ sinh dục

Chim trống gồm **có đôi tinh hoàn và các ống dẫn tinh**, chim mái có buồng trứng và ống dẫn trứng bên **trái** phát triển

6.Hệ thần kinh và giác quan



Hình 43.4. Sơ đồ cấu tạo bộ não chim bồ câu

1. Nao trước (đại não) ; 2. Nao giữa (thùy thị giác) ; 3. Tiểu não ; 4. Hành tủy ; 5. Tuỷ sống.

- Bộ não: não trước, não giữa, tiểu não phát triển hơn bò sát .
- Não chim liên quan đến **hiều hoạt động phức tạp**.
- Giác quan: mắt **rất tinh**, tai **thính**

IV.ĐA DẠNG VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA LỚP CHIM

1.Đa dạng của lớp chim gồm 3 nhóm:

Nhóm	Nhóm Chim Chạy	Nhóm Chim Bay	Nhóm Chim Bơi
Đại diện	Chim đà điểu	Chim đại bàng	Chim cánh cụt
Đặc điểm	- Cánh ngắn, yếu - Chân cao, to khỏe, có 2-3 ngón giúp chạy nhanh	- Cánh phát triển - Chân có 4 ngón	- Cánh ngắn khỏe, có lông nhỏ, dày, không thấm nước - Chân ngắn, có màng bơi, bơi dưới nước.

2.Đặc điểm chung của lớp chim: Là động vật có xương sống thích nghi cao với đời sống bay và những điều kiện sống khác nhau.

- Mình có **lông vũ** bao phủ, có **mỏ sừng**, hàm **không có răng**,
- **Chi trước** biến thành cánh.
- Phổi có **mạng ống khí**, có thêm **túi khí** tham gia vào hô hấp.
- Tim 4 ngăn, có 2 vòng tuần hoàn, máu nuôi cơ thể là **máu đỏ tươi**.
- Trứng lớn có vỏ **đá vôi**, được ấp nở ra con nhờ **thân nhiệt của bố mẹ**.
- Là động vật **hằng nhiệt**.

3.Vai trò của lớp chim

a.Có lợi:

- Cung cấp **thực phẩm**.
- Làm **chăn đẽm**, đồ **trang trí**, làm **cảnh**.

- Phục vụ **du lịch, săn mồi**.
- Diệt **sâu bọ** và **gặm nhấm** có hại.
- Phát tán **cây rừng, thụ phấn** cho hoa.

b.Có hại:

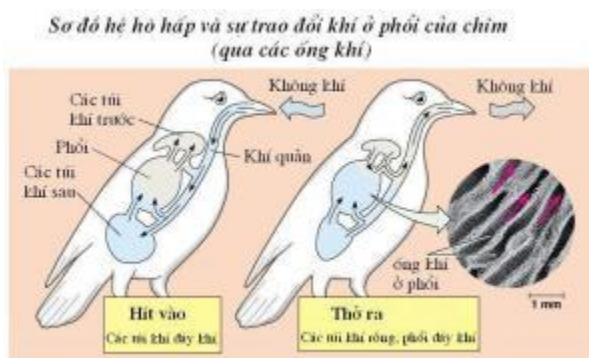
- Một số có hại cho **kinh tế nông nghiệp**
- Là động vật trung gian **truyền bệnh** cho người.

VẬN DỤNG TRI THỨC

Câu 1.Quan sát hình và trả lời câu hỏi:

1.1 Hệ hô hấp của chim bồ câu có cấu tạo như thế nào để thích nghi với đời sống bay?

1.2 Câu nói: Phổi của chim luôn được cung cấp không khí sạch khi bay” là đúng hay sai? Giải thích.



1.3 Nghề nuôi chim yến để lấy “vàng trắng” ở miệt Gò Công, ấp Khương Ninh nổi tiếng cả chục năm qua là nơi có mật độ nhà nuôi yến dày đặc. Cư dân ở đây phải cắn răng để sống chung với những hệ lụy từ chim yến. Tiếng loa phát rả rích thâu đêm suốt sáng, người già, trẻ nhỏ khó tìm được giấc ngủ ngon... Ban ngày, trường mẫu giáo xã lẻ ra chỉ có tiếng trẻ cười đùa, ê a đọc bài thì chỉ nghe toàn tiếng chim yến vì xung quanh trường có hàng chục nhà nuôi yến. Nhiều cây xanh bị triệt phá và không trồng lại vì có thể ảnh hưởng đến đường bay của chim. Cả xóm cứ ngược lên là thấy đen ngòm, xám xịt những khối bê tông. Tất nhiên, khí hậu cục bộ cũng có chiều hướng ngày càng xấu đi. Vấn đề dịch bệnh có thể phát sinh và phát triển ở

loài chim yến hay không vẫn còn bỏ ngỏ. Sự lo ngại về sức khỏe của cư dân ở đây ngày càng lớn.

Em hãy cho biết những ảnh hưởng xấu từ nghề nuôi chim yến và đề xuất các biện pháp khắc phục.

Hướng dẫn trả lời:

1.1 Hô hấp bàng phổi. Có hệ thống túi khí giúp cơ thể chim nhẹ, cung cấp lượng khí tối đa giúp chim hô hấp khi bay

1.2 Đúng vì túi khí luôn cung cấp khí sạch vào phổi, không khí lưu thông theo 1 chiều.

1.3 Ảnh hưởng xấu: ô nhiễm môi trường, dịch bệnh...

Biện pháp: giữ vệ sinh môi trường, tách biệt nơi nuôi với khu dân cư...

Câu 2: Quan sát hình, em hãy xác định tên kiểu bay: sau đó phân biệt các kiểu bay này? Kiểu bay nào của chim giúp tiết kiệm năng lượng nhiều hơn?



Kiểu bay vỗ cánh	Kiểu bay lượn
- Đập cánh liên tục - Bay chủ yếu dựa vào sự vỗ cánh nên tốn nhiều năng lượng.	- Đập cánh chận rãi, không liên tục - Bay chủ yếu dựa vào sự nâng đỡ của không khí và luồng gió nên tiết kiệm năng lượng.

Lưu ý :

- Chữ in đậm là phần điền khuyết trong tài liệu sinh học 7.
- Mọi thắc mắc về bài học xin liên hệ Cô Trần Thị Tiểu Y – Số điện thoại: 0389928322

LỚP THÚ

THỎ

Tiết 50, 51:

I. THỎ - ĐẠI DIỆN LỚP THÚ

a. Đời sống của Thỏ

- Có tập tính đào hang -> lẩn trốn kẻ thù.
- Ăn cỏ, lá bằng cách gặm nhấm.
- Kiếm ăn vào buổi chiều, ban đêm.
- Sinh sản: con đực có cơ quan giao phối, thụ tinh trong, đẻ trứng, có hiện tượng thai sinh và nuôi con bằng sữa mẹ.
- Nhiệt độ cơ thể không phụ thuộc và môi trường -> Động vật hằng nhiệt.

b. Cấu tạo ngoài của Thỏ: cấu tạo ngoài thích nghi với đời sống và tập tính: (nội dung phần này ghi vào khoảng trống kế bên hình)

- Bộ lông mao dày xốp -> giữ nhiệt, nguy trang.
- Chi trước ngắn -> đào hang.
- Chi sau dài, khỏe -> bật nhảy xa.
- Lông xúc giác -> thăm dò thức ăn, môi trường.
- Vành tai dài, to -> định hướng âm thanh, phát hiện kẻ thù.

c. Di chuyển: Nhảy đồng thời bằng cả 2 chân sau (nhảy cóc). Chạy theo hình chữ Z khi bị kẻ thù săn đuổi.

II. CẤU TẠO TRONG CỦA THỎ:

1. Bộ xương và hệ cơ:

a. Bộ xương:

- Gồm nhiều xương khớp với nhau.
- Chức năng: định hình, nâng đỡ, bảo vệ, vận động.

b. Hệ cơ:

- Cơ bám vào xương, co dẫn giúp di chuyển.
- Xuất hiện cơ hoành, tham gia hô hấp.

2. Các hệ cơ quan:

a. Tiêu hóa: Cấu tạo thích nghi với đời sống gặm nhấm.

- Răng cửa cong, sắc và mọc dài thường xuyên.
- Thiếu răng nanh, răng hàm kiểu nghiền.
- Ruột dài, manh tràng phát triển.
- Ruột già có khả năng hấp thụ lại nước -> thích nghi đời sống ở cạn.

b. Tuần hoàn: hệ tuần hoàn giống chim

c. Hô hấp:

- Phổi có nhiều túi phổi -> tăng diện tích trao đổi khí.
- Sự trao đổi khí được thực hiện nhờ sự co, dãn các cơ liên sườn và cơ hoành.

d. Bài tiết: thận sau có cấu tạo hoàn thiện nhất

e. Hệ thần kinh và giác quan: Não trước và tiểu não phát triển liên quan đến hoạt động phong phú, phức tạp ở Thỏ.

• **VẬN DỤNG TRI THỨC**

1. Hiện tượng thai sinh và nuôi con bằng sữa có ý nghĩa gì?

Hướng dẫn trả lời:

- **Thai sinh sẽ giúp phôi không phụ thuộc vào lượng noãn hoàng.**
- **Phôi phát triển trong bụng mẹ sẽ được an toàn, điều kiện sống cao hơn.**
- **Nuôi con bằng sữa mẹ giúp con non không phụ thuộc vào nguồn thức ăn tự nhiên.**

2. Hãy cho biết vì sao thỏ hoang di chuyển vận tốc tối đa là 74 km/h,

trong khi đó cáo xám: 64 km/h, chó săn: 68 km/h, chó sói: 69,23 km/h, thế mà trong nhiều trường hợp thỏ rừng vẫn không thoát khỏi những loài thú ăn thịt kể trên?

Hướng dẫn trả lời: Thỏ rừng di chuyển nhanh hơn thú ăn thịt nó nhưng nó không dai sức bằng nên càng về sau vận tốc di chuyển càng giảm, lúc đó nó sẽ bị thú ăn thịt bắt kịp.

3. Quan sát hình, so sánh cấu tạo hệ tuần hoàn của lớp Bò sát và lớp Chim?

Hướng dẫn trả lời:

- **Giống nhau: có 2 vòng tuần hoàn.**
- **Khác nhau:**

Lớp Bò sát	Lớp Chim và lớp Thú
- Tim 3 ngăn. - Máu pha nuôi cơ thể	- Tim 4 ngăn - Máu đỏ tươi đi nuôi cơ thể

Lưu ý :

- Chữ in đậm, gạch chân là phần điền khuyết trong tài liệu sinh học 7.
- Mọi thắc mắc về bài học xin liên hệ Cô Nguyễn Thị Mỹ Tuyết – Số điện thoại: 0389097016